



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico**

TT	Nội dung tài liệu
1	Chương trình Đại hội
2	Quy chế tổ chức Đại hội
3	Báo cáo số 1263/BC-TMC ngày 23/4/2026 của Công ty về thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, triển khai kế hoạch SXKD năm 2026
4	Tờ trình số 1264/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Công ty về việc thông qua Kế hoạch ĐTXD năm 2026
5	Báo cáo số 1265/BC-TMC ngày 23/4/2026 của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026
6	Báo cáo số 1266/BC-TMC ngày 23/4/2026 của BKS về hoạt động năm 2025 phương hướng hoạt động năm 2026
7	Tờ trình số 1267/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026
8	Tờ trình số 1268/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Công ty về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2025;
9	Tờ trình số 1269/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Công ty về việc phân phối lợi nhuận năm 2025
10	Tờ trình số 1270 /TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Công ty về việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025. Kế hoạch thực hiện năm 2026
11	Tờ trình số 1271/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Công ty về việc sửa đổi bổ sung lần thứ 6 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
12	Tờ trình số 1272/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Công ty về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty
13	Tờ trình số 1273/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Công ty về việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
14	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico**

**Thời gian:** 8h00', thứ sáu ngày 15 tháng 5 năm 2026

**Địa điểm:** Hội trường số 1, Văn phòng Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

**Địa chỉ:** Số 89, Phú Xá 3, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên.

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
1	Từ 8h00' đến 11h30	- Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông - Kiểm tra thông tin cổ đông	Ban tổ chức Ban KT thông tin CD	
2		- Chào cờ - Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức Ban KT thông tin CD	
3		- Giới thiệu đại biểu - Mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa	Ban tổ chức	
4		- Khai mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội	
		- Giới thiệu, thông qua Tổ thư ký - Giới thiệu, thông qua Ban kiểm phiếu		Thẻ biểu quyết
		- Thông qua chương trình Đại hội		Thẻ biểu quyết
5		- Trình bày Quy chế tổ chức Đại hội	Ban tổ chức	
6		- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
7		- Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
8		- Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2026	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
9		- Tờ trình thông qua Kế hoạch ĐTXD năm 2026		
10	- Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết	
11	- Báo cáo BKS về hoạt động năm 2025 phương hướng hoạt động năm 2026	Trưởng BKS	Thẻ biểu quyết	



TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
12		- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026		Thẻ biểu quyết
13		- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025;	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
14		- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
15		- Tờ trình thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025. Kế hoạch thực hiện năm 2026	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
16		- Tờ trình sửa đổi bổ sung lần thứ 6 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
17		- Tờ trình về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
18		- Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
19		- Thảo luận các nội dung Báo cáo, tờ trình (STT từ 07-18)	Chủ tọa Đại hội	
20		- Nghỉ giải lao.		
21		- Biên bản kiểm phiếu các nội dung đã trình tại ĐH	Ban kiểm phiếu	
22		- Trình bày và thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
23		- Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội	

## BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

**QUY CHẾ TỔ CHỨC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công, tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ của Công ty.

**Chương II**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, ĐIỀU KIỆN**  
**NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/3/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

**Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người



khác dự họp Đại hội đồng cổ đông, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau:

a) Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông: (i) nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; (ii) nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội đồng



cổ đông không nhận Thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 19, Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "*không có ý kiến*" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 6. Chủ tọa Đại hội**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa đại hội có thể mời 01 thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc Ban điều hành Công ty để cùng điều hành Đại hội.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

- a) Chủ trì, điều khiển Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;



c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Khoản 7 Điều 19, Điều lệ Công ty.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội**

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước Đại hội đồng cổ đông về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 07 (bảy) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm số thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông**

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 03 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;



- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử, các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

### **Chương III**

## **CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI**

### **Điều 10. Tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 25/3/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thì việc triệu tập và Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội**

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá năm (5) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu



cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

### **Điều 13. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội**

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết (nội dung giơ thẻ được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết lên cao;

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Điều kiện thông qua

a) Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

b) Đối với nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty sẽ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 14. Thẻ biểu quyết**

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 15. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội**

1. Biên bản họp Đại hội

a) Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và công bố thông tin theo quy định.

2. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico bao gồm 04 chương, 17 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. /.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ năm 2026;
- Cổ đông;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lý Xuân Tuyên**



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV  
CÔNG TY CP KIM LOẠI MÀU  
THÁI NGUYÊN - VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1203 /BC-TMC

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025  
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Long

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2026

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN- TKV  
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU  
THÁI NGUYÊN - VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

Số: 1263 /BC-TMC

**BÁO CÁO**  
**Về kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**  
**và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, triển khai kế hoạch SXKD 2025 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty, Lãnh đạo Tổng công ty, Tập đoàn và Địa phương nơi có đơn vị hoạt động sản xuất. Các giải pháp quản lý, điều hành SXKD được xây dựng và điều chỉnh linh hoạt, kịp thời, phù hợp với sự biến động của thị trường trong từng thời điểm để triển khai thực hiện kế hoạch SXKD.

Giá kim loại trên thế giới duy trì ổn định, công tác tiêu thụ các sản phẩm của Công ty thuận lợi.

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp không ít khó khăn, đó là:

- Tình hình tài nguyên ngày càng khó khăn: Hàm lượng quặng nguyên khai thực tế giảm nhiều so với tài liệu khi lập dự án khai thác. Các mỏ phải cân đối, điều chỉnh khai thác, chọn lọc tại các công trường có hàm lượng phù hợp để đáp ứng sản xuất của Công ty;

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lớn, lũ quét, sạt lở đồi núi và các tuyến đường, mất điện dài ngày do cơn bão số 11 (bão MATMO) gây ra, ảnh hưởng tới sản xuất tại các đơn vị mỏ, đặc biệt tại mỏ Lang Hít và mỏ Núi Pháo.

Mặc dù vậy, bằng việc xây dựng kế hoạch điều hành chi tiết và triển khai nhiều nhóm giải pháp kịp thời, đồng bộ, năm 2025 Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

- Sản xuất năm 2025 toàn Công ty đã chủ động điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với sự biến động của từng thời điểm. Công tác chỉ đạo sản xuất luôn coi nhiệm vụ đảm bảo ATLĐ, BVMT lên hàng đầu.

- Công ty và các đơn vị bám sát các giải pháp điều hành đã ban hành tại Quyết định số 28/QĐ-TMC ngày 03/01/2025 gồm 09 nhóm giải pháp. Phát triển tài nguyên; Triển khai dự án cải tạo môi trường tại Nhà máy kẽm giai đoạn 2, thu hồi các sản phẩm có ích trong đuôi thải khâu sản xuất kẽm (Dự án đầu tư tuyển bạc trong bùn thủy luyện tại Nhà máy Kẽm); Ổn định công nghệ tuyển khoáng, giảm độ lẫn, giảm hàm lượng đuôi thải, nâng cao thực thu và chất lượng sản phẩm khâu tuyển khoáng.



- Tăng cường tận thu tài nguyên: Thực hiện lắp đặt đồng bộ, vận hành sản xuất công nghệ và thiết bị thu hồi Bạc từ nguồn bùn thủy luyện trong quá trình sản xuất kẽm kim loại từ tinh quặng kẽm đã đạt được kết quả nhất định.

- Việc xin cấp giấy phép môi trường các đơn vị đã cơ bản hoàn thành theo tiến độ. Trong năm, đã được phê duyệt 2 giấy phép môi trường: Giấy phép môi trường Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên và Giấy phép môi trường Xưởng tuyển Kẽm chì Làng Hích giai đoạn 2.

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2025		So sánh thực hiện (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	KH cả năm	Cùng kỳ 2024
1	Doanh thu	Tr.đ	1.175.688	1.259.586	107,14	108,22
2	Lợi nhuận	"	85.116	122.016	143,35	136,36
3	Chế độ người lao động					
-	Lao động thực tế bq KH	người	1.287	1.246	96,82	97,73
-	Tổng quỹ lương	Tr.đ	214.000	225.000	105,14	111,39
-	Tiền lương bình quân	trđ/ng/thg	13,86	15,05	108,60	113,98
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	182.320	187.159	102,65	121,37
5	Sản phẩm sản xuất chủ yếu					
-	Kẽm thời	Tấn	11.800	12.050	102,12	102,12
-	A xít sunfua ric	"	19.000	18.050	95,00	103,91
-	Tinh quặng chì sunfua	"	3.474	3.597	103,56	103,55
-	Tinh quặng bạc		370	218	58,94	-
	Tinh quặng Ag quy 3.000g/tấn		370	377	101,77	-
-	Tinh quặng chì oxit 20%	"	2.500	1.542	61,66	254,79
-	Tinh quặng thiếc	"	156	99	63,32	71,28
	Quy thiếc thời		73	44	59,74	67,99
-	Tinh quặng đồng	"	825	1.090	132,19	88,92
6	Tiêu thụ					
-	Kẽm thời 99,95% Zn	Tấn	11.800	11.939	101,18	130,37
-	Axít H2SO4 (bán)	"	17.124	16.679	97,40	111,00
-	Tinh quặng chì sufua	"	3.474	3.524	101,46	103,78
-	Tinh quặng chì Ôxit		3.105	2.107	67,85	-
-	Thiếc thời	"	73	45	61,24	71,64
-	Tinh quặng đồng	"	1.225	1.574	128,54	158,48

### 2. Công tác đầu tư xây dựng



Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đầu tư hoàn thành các dự án, công trình hoàn thiện công nghệ sản xuất luyện kim, tận thu nguồn kim loại, tạo sản phẩm mới có giá trị của Công ty, cải thiện điều kiện môi trường làm việc và đời sống cho người lao động. Cụ thể là: Dự án cải tạo môi trường Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên; Dự án đầu tư tuyển bạc trong bùn thủy luyện kẽm tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên; Đầu tư xây dựng nhà ở tập thể tại Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn; Đầu tư hệ thống vận thăng chở người thuộc Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất mỏ chì kẽm Lang Hít.

Ngoài ra, Công ty đã tập trung hoàn thành và triển khai thực hiện thi công các công trình bãi chứa thải quặng đuôi của các xưởng tuyển tại các mỏ như: Đầu tư xây dựng bãi chứa quặng đuôi tại Chi nhánh BMC (giai đoạn 2); Đầu tư bổ sung bãi chứa đuôi thải khu vực kho Mộc - Xưởng tuyển kẽm chì Làng Hích; Đầu tư cải tạo gia cố đập bãi chứa quặng đuôi số 1 xưởng tuyển Chợ Điền.

- Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng: 64,483 tỷ đồng, bằng 100,22% kế hoạch năm (giá trị đã giải ngân trên BCTC 60,8 tỷ đồng).

### **3. Công tác phát triển tài nguyên**

- Công tác lập đề án thăm dò nâng cấp phát triển mỏ giai đoạn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040: (1) Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới Giấy phép mỏ Chợ; (2) Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Núi Pháo; (3) Đề án thăm NCTL mỏ kẽm chì Cúc Đường

- Công tác khoan phục vụ khai thác: Khối lượng mét khoan đạt 13.830/12.000 mk bằng 115,25% KH năm, làm rõ 150.000 tấn quặng sulfur kẽm chì, 17.000 tấn quặng thiếc đồng đủ điều kiện huy động để phục vụ cho khai thác năm 2025 và những năm tiếp theo.

### **4. Công tác An toàn - Môi trường**

- Công ty luôn xác định sản xuất phải đi đôi với đảm bảo an toàn và môi trường. Tăng cường kiểm tra định kỳ, phúc tra, kiểm tra chuyên đề tại các đơn vị thành viên. Kiểm tra rà soát kế hoạch PCTT-TKCN tại các đơn vị trong Công ty để các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Trong năm đã tích cực làm việc với các cơ quan chức năng để được cấp giấy phép môi trường cho các đơn vị: Giấy phép môi trường giai đoạn 2 Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên, Giấy phép môi trường bãi thải kho Mộc xưởng tuyển kẽm chì Làng Hích và Giấy phép môi trường giai đoạn 2 bãi thải xưởng tuyển Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn.

### **5. Công tác quản trị chi phí, tài chính kế toán**

**5.1. Công tác quản trị chi phí:** Trong năm 2025, công tác quản trị chi phí đã thực hiện tốt các giải pháp đề ra, quản lý chi phí tại các đơn vị chặt chẽ. Công ty đã linh hoạt trong điều hành, tiết kiệm chi phí giá thành sản xuất và giá thành tiêu thụ giảm so với kế hoạch, giá trị tiết kiệm theo giá giao là 4,48 tỷ đồng.

#### **5.2. Công tác tài chính kế toán:**

Tổng dòng tiền từ bán hàng trong năm 2025 dự kiến là 1.234,5 tỷ đồng, năm 2024 là 1.180,3 tỷ đồng (tăng 54,2 tỷ đồng so với năm 2024) tạo điều kiện thuận lợi



cho công tác điều hành dòng tiền phục vụ sản xuất của Công ty được ổn định.

- Thu xếp vốn cho SXKD: Thu xếp đủ vốn phục vụ đầu tư XDCB và SXKD của toàn Công ty, bố trí đầy đủ vốn lưu động cho các đơn vị, tổng vốn lưu động toàn Công ty là 1.246,2 tỷ đồng.

- Công tác tín dụng: Trong năm, đã huy động và sử dụng các hạn mức vốn vay ngắn hạn, dài hạn ở mức hợp lý, tiết giảm chi phí lãi vay so với kế hoạch là 2,4 tỷ đồng (KH là 3,7 tỷ đồng, thực hiện là 1,3 tỷ đồng).

- Công tác điều hành các hệ số tài chính: Trong năm, các hệ số tài chính của Công ty ở mức tốt, trong đó: Hệ số bảo toàn vốn là 1,48 lần. Hệ số thanh toán ngắn hạn là 0,9 lần (quy định là trên 0,5 lần). Lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư chủ sở hữu là 39,8% (quy định trên mức lãi tiền gửi ngân hàng). Công ty được các ngân hàng xếp loại tín nhiệm tài chính ở mức cao.

## **6. Công tác lao động, tiền lương**

- Thực hiện tốt chế độ quyền lợi cho người lao động. Phương án trả lương và cơ chế khuyến khích hợp lý cho người lao động ngày một hoàn thiện hơn như: Thực hiện xây dựng phương án trả lương gắn với hiệu quả công việc, gắn với công tác an toàn môi trường, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất và hiệu quả như lao động khai thác hầm lò, lao động luyện kim, lao động tuyển khoáng.

- Trong năm 2025, thực hiện phương án rà soát, sắp xếp tổ chức định biên đảm bảo nguyên tắc “tinh gọn bộ máy”, “tinh giản lao động”, Công ty đã điều hành linh hoạt lao động giữa các đơn vị đảm bảo sản xuất hiệu quả, thu nhập của lao động hầm lò, luyện kim, tuyển khoáng ổn định.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

Tình hình kinh tế thế giới mặc dù có một số tín hiệu tích cực, giá bán các sản phẩm kim loại màu hiện đang ở mức cao. Tuy nhiên, dự báo tình hình SXKD năm 2026 còn nhiều khó khăn, thách thức do tình hình kinh tế Thế giới, ảnh hưởng của các cuộc xung đột của các nước trên thế giới (Nga – Ukraine; Israel – Iran ) dẫn đến việc cung cấp nguyên, nhiên liệu cho các đơn vị sản xuất gặp nhiều khó khăn giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh, thị trường khoáng sản diễn biến khó lường; Điều kiện khai thác của các công trường ngày càng xuống sâu, nghèo về hàm lượng; Các khoản thuế, phí ngày càng tăng; Thủ tục hành chính trong việc xin nâng cấp, phát triển tài nguyên mất nhiều thời gian. Đặc biệt khó khăn trong công tác cung cấp nguồn nguyên liệu cho Nhà máy luyện kim ....

Trước tình hình đó, đòi hỏi Công ty phải chủ động có các giải pháp điều hành hợp lý, quyết liệt, linh hoạt từng thời điểm, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất, phấn đấu giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

### **1. Các chỉ tiêu chủ yếu**

- Tổng doanh thu: 1.434,966 tỷ đồng, bằng 113,92% so với TH năm 2025;
- Nộp ngân sách: 220,518 tỷ đồng, bằng 117,82 % so với TH năm 2025;
- Lợi nhuận trước thuế: 150,126 tỷ đồng, bằng 123,04% so với TH năm 2025;
- Tổng quỹ lương sản phẩm: 240,0 tỷ đồng, bằng 106,67% so với TH năm 2025;



- Lao động trong kỳ 1.296 người, bằng 104,01% so với TH năm 2025;
- Tiền lương BQ: 15,43 tr.đ/ng/tháng, bằng 102,55% so với TH năm 2025;
- Tổng giá trị SCL: 39,063 tỷ đồng, bằng 115,65% so với TH năm 2025;
- Tổng giá trị ĐTXD: 78,75 tỷ đồng;
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2026: 50,5%.

## 2. Các chỉ tiêu sản xuất và tiêu thụ

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Sản xuất	Tiêu thụ
1	Kẽm thỏi	tấn	11.900	11.900
	<i>Kẽm thỏi sản xuất</i>	<i>Tấn</i>	<i>8.500</i>	<i>8.500</i>
	<i>Kẽm thỏi gia công</i>	<i>Tấn</i>	<i>3.400</i>	<i>3.400</i>
2	Axit sunfuric	tấn	17.800	15.775
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	tấn	3.440	3.440
4	Tinh quặng chì oxit 20%	tấn	2.500	2.500
5	Tinh quặng bạc (hàm lượng 3.000g/t)	tấn	900	900
6	Thiếc thỏi	tấn	59	59
7	Tinh quặng đồng	tấn	1.000	1.000

## III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2026

### 1. Đối với công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Điều hành linh hoạt về mặt sản lượng đảm bảo đúng quy định pháp luật và đạt hiệu quả kinh tế cao nhất; Sản xuất đảm bảo ATMT, kiên quyết không để xảy ra các vụ mất ATLĐ nặng và sự cố môi trường loại I, II.

- Tìm kiếm thị trường, ký hợp đồng nguyên tắc đối với khách hàng có nguồn nguyên liệu tinh quặng kẽm đảm bảo độ tin cậy để gia công kẽm thỏi, phục vụ Nhà máy kẽm sản xuất liên tục khi nguồn nguyên liệu của Công ty không đáp ứng đủ.

### 2. Công tác phát triển tài nguyên:

- Tập trung công tác phát triển tài nguyên, triển khai các đề án nâng cấp trữ lượng các mỏ Công ty đang quản lý (mỏ Chợ Điền và mỏ Núi Pháo, Cúc Đường).

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác khoan phục vụ khai thác, nâng cao mức độ tin cậy tài liệu địa chất.

### 3. Giải pháp triển khai hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng

Phân đầu hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2026 :

+ Hoàn thành Dự án đầu tư cải tạo gia cố đập bãi chứa quặng đuôi số 1 xưởng tuyển Chợ Điền ngay trong quý I/2026.

+ Triển khai thực hiện Đầu tư lò thiêu lớp sôi duy trì sản xuất tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên; Đầu tư hệ thống lò hơi nhiệt dư công suất 2 tấn/h tại Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên.



+ Khẩn trương thực hiện xong các thủ tục pháp lý về chứng nhận đầu tư, giấy phép môi trường và triển khai thực hiện Dự án điều chỉnh mỏ chì kẽm Lang Hít (bổ sung bãi thải Sa Lung).

### KẾT LUẬN

Năm 2025, thực hiện kế hoạch SXKD toàn Công ty gặp rất nhiều khó khăn; Song với sự phấn đấu nỗ lực của tập thể CBCNV, sự vận dụng linh hoạt, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đặc biệt là một số lĩnh vực mang tính chiến lược, ổn định lâu dài như: Lắp đặt đồng bộ, chạy vận hành ổn định lò quay xử lý bùn thủy luyện kẽm và quy trình vận hành chạy thử bán thủy luyện các dây chuyền công nghệ hòa tách, kết nối xử lý khí lò quay khi dây chuyền hoạt động; Triển khai đưa vào sản xuất dây chuyền thu hồi Ag từ bùn thủy luyện sản xuất kẽm thời. Ban điều hành Công ty xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt thời gian qua; sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBCNV đã kiên trì vượt khó, duy trì sản xuất ổn định, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

Bước sang năm kế hoạch 2026, tuy vẫn còn nhiều khó khăn thử thách mà Công ty phải đối mặt. Song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết, thống nhất của tập thể người lao động Công ty, cùng với sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT Công ty, của Tổng Công ty và chính quyền địa phương, Sự chỉ đạo quyết liệt trong điều hành của Ban giám đốc, Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico sẽ quyết tâm hoàn thành toàn diện các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2026.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: *Khoá*

- Hội đồng Quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, P.KHKT.

GIÁM ĐỐC



*[Signature]*  
Trần Văn Long

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV  
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU  
THÁI NGUYÊN - VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1264/TTr-TMC

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua kế hoạch đầu tư năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành sửa đổi theo Quyết định số 3666/QĐ-TMC ngày 01/10/2025 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 03/2/2026 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026;

HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2026 xem xét thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026, cụ thể như sau:

**Tổng giá trị kế hoạch: 78.750 triệu đồng.** Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp: 19.340 triệu đồng.
- Các dự án mới: 56.710 triệu đồng.
- Chuẩn bị đầu tư: 2.700 triệu đồng.

**Cơ cấu đầu tư:**


- Xây dựng: 22.715 triệu đồng.
- Thiết bị: 51.520 triệu đồng.
- Khác: 4.515 triệu đồng.

**Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**

- Vốn chủ sở hữu: 38.528 triệu đồng.
- Vốn vay thương mại: 40.222 triệu đồng.

(Có biểu kế hoạch chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như kính gửi (vb);
- HĐQT Cty (scan);
- Lưu VP; P.BTXD; Thư ký.

  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**   
  
**Lý Xuân Tuyên**



# KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026

## Đơn vị: Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

(Kèm theo Tờ trình số 1264 /TTr-TMC ngày 23 / 4 /2026)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên Dự án/ công trình	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Thời gian thực hiện	Đơn vị	Khối lượng	Giá trị kế hoạch năm 2026					
						Cơ cấu vốn đầu tư			Nguồn vốn		
						Tổng số	Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác	Vốn CSH	Vốn Vay TM
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>TỔNG SỐ (I+II+III)</b>					<b>78 750</b>	<b>22 715</b>	<b>51 520</b>	<b>4 515</b>	<b>38 528</b>	<b>40 222</b>
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP</b>					<b>19 340</b>	<b>11 915</b>	<b>7 050</b>	<b>375</b>	<b>14 405</b>	<b>4 935</b>
1	Dự án đầu tư cải tạo gia cố đập bãi chứa quặng đuôi số 1 xưởng tuyển Chờ Điện	19.551	Năm 2025-2026	DA	1	11.790	11.415	-	375	11.790	-
2	Đầu tư thiết bị lò thiêu lớp sôi duy trì sản xuất tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên	14.950	Năm 2025-2026	DA	1	7.550	500	7.050	-	2.615	4.935
<b>II</b>	<b>CÁC DỰ ÁN MỚI</b>					<b>56 710</b>	<b>10 800</b>	<b>44 470</b>	<b>1 440</b>	<b>21 423</b>	<b>35 287</b>
1	Đầu tư hệ thống lò hơi nhiệt dư tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên	20.500	Năm 2026	DA	1	20.500	500	20.000	-	6.500	14.000
2	Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất tại Chi nhánh mỏ tuyển Làng Hách và Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn năm 2026	9.485	Năm 2026	DA	1	9 485	450	8 785	250	2 846	6 640
3	Kho vật liệu nổ công nghiệp 3 tấn khu Xóm Cúc (mỏ Cúc Đường) - Chi nhánh Mỏ tuyển Làng Hách	1.700	Năm 2026	DA	1	1.700	1 650		50	1.700	-
4	Kho vật liệu nổ công nghiệp Đèo An - Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn	1.800	Năm 2026	DA	1	1.800	1 450		350	1.800	-
5	Kho vật liệu nổ công nghiệp Khuổi Khem - Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn	1.800	Năm 2026	DA	1	1.800	1 450		350	1.800	-

TT	Tên Dự án/ công trình	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Thời gian thực hiện	Đơn vị	Khối lượng	Giá trị kế hoạch năm 2026					
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			Nguồn vốn	
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác	Vốn CSH	Vốn Vay TM
6	Đầu tư duy trì sản xuất Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên năm 2026	13.195	Năm 2026	DA	1	13.195	1.500	11.495	200	3.959	9.237
7	Đầu tư duy trì hoạt động Cơ quan Công ty năm 2026	4.230	Năm 2026	DA	1	4.230	-	4.190	40	1.619	2.611
-	Thiết bị văn phòng (máy photocopy)			Cái	1	500		500		500	-
8	Đầu tư xây dựng nhà văn phòng làm việc Chi nhánh Mỏ tuyển Làng Hích	4.000	Năm 2026	DA	1	4.000	3.800		200	1.200	2.800
III	<b>CHUẨN BỊ DỰ ÁN</b>					<b>2.700</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.700</b>	<b>2.700</b>	<b>-</b>
1	Đầu tư mở rộng và nâng công suất mỏ thiếc gốc Tây Nam Núi Pháo (CS 40.000 tấn/năm)	86.000	Năm 2027-2036	DA	1	500			500	500	-
2	Đầu tư nâng công suất mỏ kẽm chì Chợ Điện, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (CS 140.000 tấn/năm)	95.000	Năm 2027-2028	DA	1	600			600	600	-
3	Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất mỏ Chì kẽm Lang Hít, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên nay là xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên (điều chỉnh)	32.000	Năm 2027-2028	DA	1	800			800	800	-
4	Đầu tư hệ thống thu bụi tĩnh điện tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên	6.000	Năm 2027	DA	1	200			200	200	-
5	Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền luyện chì CS 5000 tấn/năm	150.000	Năm 2027	DA	1	600			600	600	-



## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá thực trạng quản lý năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico sửa đổi bổ sung lần thứ 5 ban hành kèm theo Quyết định số 3666/QĐ - TMC ngày 01/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và Nghị quyết số 118/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/8/2025 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2025;

Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico báo cáo kết quả hoạt động như sau:

#### **I. Hoạt động của Công ty năm 2025**

##### **1. Đặc điểm tình hình**

###### **a) Thuận lợi**

Công ty luôn chủ động linh hoạt trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cùng với tập thể CBCNV đã đồng tâm đồng sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất đề ra.

###### **b) Khó khăn**

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, năm 2025 tỉnh Thái Nguyên chịu ảnh hưởng nặng nề do cơn bão MATMO do vậy Công ty cũng bị ảnh hưởng trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất tại Chi nhánh mỏ tuyển Làng Hích.

- Các quy định của nhà nước đối với khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ đã tác động trực tiếp đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

##### **2. Đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh**

- Công ty đã thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên (25/4/2025) và ĐHĐCĐ bất thường (28/8/2025) đề ra, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, địa phương, đảm bảo việc làm cho người lao động. Năm 2025, thu nhập của người lao động có sự tăng trưởng so với năm 2024 và vượt kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra.

- Công tác điều hành sản xuất duy trì linh hoạt phù hợp với diễn biến kinh tế trong nước và thế giới. Tiến độ giải quyết công việc cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành chỉ đạo sát sao, quyết liệt trong điều hành giải quyết công việc.



- Năm 2025, Công ty tiếp tục tập trung thực hiện công tác phát triển tài nguyên mỏ để đảm bảo cung ứng đủ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất. Tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 đã thông qua 3 đề án gồm đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ quặng chì kẽm Chợ Điền; Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng quặng thiếc gốc tiểu khu phía Nam, khu Tây núi Pháo và Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ kẽm chì Cúc Đường với tổng giá trị 100,460 tỷ đồng mục tiêu thực hiện tốt công tác phát triển tài nguyên để đảm bảo nguyên liệu phục vụ sản xuất xây dựng Công ty phát triển bền vững.

- Trong năm 2025, Công ty đã được ĐHĐCĐ bất thường thông qua Phương án rà soát sắp xếp tổ chức của Công ty, đã thực hiện chấm dứt hoạt động của 01 chi nhánh (Xí nghiệp Thiếc Đại Từ) điều động toàn bộ lao động, máy móc thiết bị của Xí nghiệp Thiếc Đại từ giao cho Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích; chuyển tên gọi Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích thành Chi nhánh mỏ tuyển Làng Hích. Hiện nay Công ty có 3 chi nhánh đơn vị thành viên gồm Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn, Chi nhánh mỏ tuyển Làng Hích và Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên. Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi công nghệ từ thủy luyện toàn phần sang bán thủy luyện tạo ra sản phẩm mới cho Công ty là tinh quặng bạc.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được thì vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

(1) Một số sản phẩm chưa đạt kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra.

(2) Thiếu nhân lực chất lượng cao ở một số vị trí kỹ thuật, công nhân sản xuất chính trực tiếp tạo ra sản phẩm.

(3) Hiện nay Công ty chưa ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, do Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2020; năm 2021 và năm 2023 không thông qua việc ban hành Quy chế (tổng số phiếu tán thành thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đạt tỷ lệ < 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội quy định tại Điều lệ Công ty), dẫn đến khó khăn trong công tác quản trị. Nội dung này, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có 02 văn bản tại công văn số 1953/SGDHN-QLNY ngày 04/9/2025 và Công văn số 953/SGDHN-QLNY ngày 13/4/2026 về việc yêu cầu Công ty giải trình liên quan đến quản trị Công ty do chưa ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, dấu hiệu chưa tuân thủ quy định về quản trị Công ty theo khoản 2 Điều 270 và khoản 6 Điều 278, Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

## **II. Hoạt động, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị năm 2025**

### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Năm 2025 đã tổ chức 21 phiên họp HĐQT; tổ chức 02 kỳ họp ĐHĐCĐ ban hành 78 Nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD. Về trình tự, thủ tục tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy định của Pháp luật và được thực hiện công bố thông tin đảm bảo thời gian. Trong các cuộc họp của HĐQT đã mời Trưởng ban kiểm soát và các thành viên BKS tham gia và có ý kiến liên quan đến công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty cũng như những chính sách, định hướng của Công ty trong quá trình sản xuất.



- HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành Công ty triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thường xuyên tham vấn các ý kiến của Hội đồng quản trị, giữ mối liên lạc để kịp thời điều phối hoạt động SXKD phù hợp với thực tế.

- Đánh giá hệ số bảo toàn vốn

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 1,17 lần

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 0,87 lần

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 53,73%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 18,43%

## **2. Lương, thù lao và các chế độ khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Chính sách thưởng và chi trả thù lao của HĐQT, BKS, viên chức quản lý thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 51/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 đã được thông qua cụ thể:

- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, thành viên BKS thực hiện trong năm với số tiền 1,296 tỷ đồng.

- Khoán, thưởng viên chức quản lý với số tiền 1,727 tỷ đồng

- Các chế độ của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc được thực hiện theo quy định của Công ty và được thể hiện trên báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2025 của Công ty; báo cáo thường niên năm 2025 và được công bố thông tin theo quy định.

## **III. Kết quả giám sát với Ban điều hành và bộ máy quản lý Công ty**

1. Các thành viên trong Ban Giám đốc có kinh nghiệm trong quản lý và điều hành, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách. Trong năm 2025 đã bổ nhiệm 01 đồng chí Phó Giám đốc Công ty để đảm bảo hoạt động trong công tác quản lý điều hành các lĩnh vực sản xuất.

2. Giám đốc Công ty đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể cho các Phó Giám đốc, định kỳ tổ chức họp giao ban lãnh đạo để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai kế hoạch công việc tuần kế tiếp song song với đó là tổ chức các cuộc họp nghiệm thu tháng, sơ kết của tháng để đề ra những giải pháp trong SXKD.

3. Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật.

4. Các cán bộ quản lý trong Công ty có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức. Có kinh nghiệm, chủ động, kịp thời tham mưu đề xuất ý kiến với Ban Giám đốc điều hành để đưa ra những quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Vốn của Chủ sở hữu tại Công ty đã được bảo toàn.

## **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

### **1. Công tác lập kế hoạch**

- Tổng doanh thu dự kiến: 1.434,966 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế dự kiến: 150,126 tỷ đồng;



- Tổng quỹ tiền lương dự kiến: 240 tỷ đồng;
- Lao động dự kiến: 1.296 người;
- Tiền lương bình quân dự kiến: 15,43 tr.đ/ng/tháng;
- Sửa chữa lớn dự kiến: 39,063 tỷ đồng.
- Kế hoạch ĐTXD: 78,750 tỷ đồng
- Các chỉ tiêu sản phẩm sản xuất chủ yếu:
- + Kẽm thô: 11.900 tấn;
- (Trong đó: Tự sản xuất: 8.500 tấn; Gia công: 3.400 tấn)
- + Axit : 17.800 tấn;
- + Tinh quặng chì sunfua: 3.440 tấn;
- + Thiếc thô: 59 tấn;
- + Tinh quặng đồng: 1.000 tấn.
- + Tinh quặng bạc: 900 tấn
- + Tinh quặng chì ô xít 2.500 tấn

## **2. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất**

- Chỉ đạo Ban điều hành Công ty hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026 đề ra. Tăng cường giám sát, chỉ đạo Ban điều hành từ Công ty đến các đơn vị thực hiện tốt công tác SXKD, ĐTXD, ATMT với mục tiêu đảm bảo an toàn lao động, hiệu quả và có lợi nhuận. Chỉ đạo thực hiện tốt việc đảm bảo cung cấp nguyên nhiên liệu, vật liệu phục vụ cho sản xuất; quản lý tốt các chỉ tiêu tài chính trong năm, tăng cường quản trị dòng tiền và rủi ro tài chính là ưu tiên hàng đầu đảm bảo an toàn cho hoạt động SXKD của Công ty.

- HĐQT sẽ chỉ đạo Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác phát triển tài nguyên tập trung vào các đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng các điểm mỏ hiện có của Công ty được giao quản lý đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 thông qua. Đồng thời tập trung mọi nguồn lực làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để mở rộng điểm mỏ phục vụ cho SXKD của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Tiếp tục ổn định công nghệ tại các đơn vị đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đồng thời tìm kiếm, học hỏi với các đơn vị có kinh nghiệm để xây dựng Dự án tinh luyện chì.

- Tiếp tục lập kế hoạch đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật để tạo nguồn kế cận cho các ngành nghề sản xuất chính của công ty (khai thác, luyện kim) và bổ sung lực lượng lao động kỹ thuật, công nhân lành nghề để phục vụ cho các đơn vị. Rà soát định biên lại lao động để đảm bảo tỷ lệ cơ cấu hợp lý theo quy định giữa các khối quản lý, công nghệ, phục vụ phụ trợ.

- Tiếp tục xây dựng cơ chế trả lương, thưởng có sự tăng trưởng gắn với hiệu quả công việc, quan tâm đến đời sống tinh thần cho người lao động nhất là công nhân hầm lò.



- Đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cơ giới hóa mỏ hầm lò, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Cập nhật và ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành và quản trị các lĩnh vực từ Công ty đến các đơn vị.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định hiện hành tạo hành lang pháp lý cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Hội đồng quản trị tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của từng thành viên.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico năm 2025 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2026, rất mong các Cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày một phát triển.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP; Thư ký Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lý Xuân Tuyên



**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ  
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2026**

Kính thưa: Quý vị cổ đông của Công ty  
Quý vị đại biểu

*Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên;*

*Căn cứ vào Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KLM Thái Nguyên;*

*Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên trong năm 2025;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học (MOORE AISIC);*

*Căn cứ vào các tài liệu hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2025.*

Ban kiểm soát xin báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025**

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHCĐ năm 2025.

2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học (MOORE AISIC).

4. Tham gia các cuộc họp của HĐQT, theo dõi, phát biểu ý kiến đóng góp cho các cuộc họp.

5. Phối hợp cùng Công ty xử lý điều chỉnh một số nội dung trong BCTC.



## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

#### 1.1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Công ty:

#### Thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH với KH (%)
<b>I</b>	<b>Sản phẩm sản xuất</b>				
1	Kẽm thời	Tấn	11.800	12.050	102,1
	<i>Kẽm thời sản xuất</i>	<i>Tấn</i>	8.500	9.076	
	<i>Kẽm thời gia công</i>	<i>Tấn</i>	3.300	2.974	
2	Axit Sunfuoric	Tấn	19.000	18.050	95,0
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	Tấn	3.474	3.597	103,5
4	Tinh quặng chì oxit 20%	Tấn	2.500	1.542	61,7
5	Tinh quặng bạcTi	Tấn	370	218	58,9
6	Thiếc thời	Tấn	73	44	60,3
7	Tinh quặng đồng	Tấn	825	1.090	132,1
<b>II</b>	<b>Sản phẩm tiêu thụ</b>				
1	Kẽm thời	Tấn	11.800	11.939	101,2
2	Axit Sunfuoric	Tấn	17.124	16.679	97,4
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	Tấn	3.474	3.524	101,4
4	Tinh quặng chì oxit 20%	Tấn	3.105	2.107	67,9
5	Tinh quặng bạc	Tấn	300	0	0,0
6	Thiếc thời	Tấn	73	45	61,6
7	Tinh quặng đồng	Tấn	1.225	1.574	128,5
<b>III</b>	<b>Tổng doanh thu</b>				
8	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.175.688	1.259.586	107,1
9	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	85.116	122.015	143,35

Nguồn: Công ty

#### - Về hoạt động sản xuất:

+ Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất một số sản phẩm như: Kẽm thời đạt 102%; Tinh quặng chì sunfua 50% đạt 103%; Tinh quặng đồng đạt 132% so với kế hoạch 2025.

+ Công ty chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất các sản phẩm: Axit Sunfuoric đạt 95%; Tinh quặng chì oxit 20% đạt 62%; Tinh quặng bạc đạt 59%; Thiếc thời đạt 60%.

- Về hoạt động tiêu thụ: Việc tiêu thụ các sản phẩm kẽm thời, tinh quặng chì sunfua 50%; tinh quặng đồng đạt và vượt kế hoạch đề ra. Các sản phẩm còn lại

hoạt động tiêu thụ không đạt kế hoạch. Công ty chưa tiến hành tiêu thụ sản phẩm Tỉnh quảng bạc trong năm 2025.

**- Về doanh thu, lợi nhuận:**

+ Doanh thu năm 2025 Công ty đạt 1.259,6 tỷ đồng, tăng 83,9 tỷ đồng đạt 107% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận năm 2025 đạt 122,0 tỷ đồng, tăng 36,9 tỷ đồng, đạt 143% so với kế hoạch. Lợi nhuận Công ty vượt kế hoạch chủ yếu do Công ty được hưởng lợi từ giá bán sản phẩm tăng.

+ Giá thành sản xuất các sản phẩm năm 2025 tăng so với kế hoạch. Công ty cần quản lý chặt chẽ các khoản chi phí để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động.

**1.2. Thẩm định báo cáo tài chính 2025**

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học (MOORE AISIC). Ban kiểm soát thẩm định và báo cáo với Đại hội Đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính 2025 (giai đoạn 01/01/2025 - 31/12/2025) của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học; Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 phù hợp với quy định và thực tế hoạt động của Công ty, không có sai sót trọng yếu về công tác hạch toán kế toán;

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của Công ty đầy đủ, trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

- Một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Thời điểm 31/12/2024	Thời điểm 31/12/2025
1	Nợ phải trả/vốn CSH	Lần	1,19	1,17
2	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,82	0,87
3	Lợi nhuận/Vốn CSH	%	26,11	33,16
4	Lợi nhuận/Tổng tài sản	%	11,67	15,9

*Nguồn: Tính toán trên cơ sở BCTC kiểm toán 2024 và 2025*

Các chỉ tiêu đánh giá tài chính năm 2025 tăng so với năm 2024, đặc biệt chỉ tiêu Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu tăng từ 26,11% lên 33,16%, Lợi nhuận/Tổng tài sản tăng từ 11,67% lên 15,9%.



**Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính năm 2025**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>579.653</b>	<b>631.869</b>
1	Tài sản ngắn hạn	242.137	252.445
-	Phải thu ngắn hạn	8.764	16.517
-	Hàng tồn kho	97.817	62.548
2	Tài sản dài hạn	337.516	379.425
-	Chi phí trả trước dài hạn	94.202	121.340
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>579.653</b>	<b>631.869</b>
1	Nợ phải trả	313.161	340.225
-	Nợ ngắn hạn	292.191	289.423
-	Nợ dài hạn	20.970	50.802
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	266.426	291.645
-	Vốn điều lệ	180.000	180.000
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	86.426	111.645
<b>III</b>	<b>EPS (đồng/cổ phần)</b>	<b>3.146</b>	<b>5.357</b>

*Nguồn: Cập nhật BCTC kiểm toán 2024 và 2025*

**- Về công tác tài chính của đơn vị:**

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 96.709 triệu đồng, EPS của Công ty tăng từ 3.146 đồng/cổ phần lên 5.357 đồng/cổ phần.

Nguyên nhân chủ yếu là do giá bán các sản phẩm tăng so với kế hoạch. Cụ thể giá bán bình quân các sản phẩm năm 2025 như sau: Kẽm thời đạt 74,8/70,2 trđ/tsp bằng 106% kế hoạch; Thiếc thời đạt 945,0/746,5 trđ/tsp bằng 127% kế hoạch; Axit Sunfuaric đạt 1,9/1,5 trđ/tsp bằng 126% kế hoạch; Tinh quặng chì sunfua 50% đạt 33,6/27 trđ/tsp đạt 124% kế hoạch.

**- Đánh giá công tác quản lý công nợ:**

Các khoản nợ phải thu của Công ty chiếm tỷ lệ nhỏ so với doanh thu hàng năm của Công ty là yếu tố quan trọng cho sự ổn định và vững mạnh tài chính của Công ty.

Tổng nợ phải trả của công ty là 340.225 triệu đồng, chiếm 53,84% tổng nguồn vốn. Công ty không có nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn quá hạn thanh toán.

**- Về thực hiện các dự án đầu tư:**

Giá trị thực hiện đầu tư năm 2025 đạt: 64.094 trđ (đạt 99,61% theo kế hoạch 2025 điều chỉnh tại Thông báo số 3218/VIMICO-ĐTXD ngày 18/12/2025 của VIMICO). Cơ cấu đầu tư thực hiện:

- + Xây dựng: 17.430 triệu đồng.
- + Thiết bị: 36.895 triệu đồng.
- + Quản lý, tư vấn, GPMB và khác: 9.769 triệu đồng.



Bao gồm các dự án: Dự án chuyển tiếp (04 dự án): Dự án cải tạo môi trường Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên; Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất mỏ chì kẽm Làng Hích; Đầu tư xây dựng nhà ở tập thể tại Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn; Đầu tư tuyển bạc trong bùn thủy luyện kẽm tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên, ngoài ra còn 9 dự án khởi công mới và các dự án chuẩn bị đầu tư.

**\* Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025**

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đầu tư các dự án, công trình hoàn thiện công nghệ sản xuất luyện kim, tận thu nguồn sản phẩm mới có giá trị, cải thiện điều kiện môi trường làm việc và đời sống cho người lao động. Đồng thời, triển khai thực hiện các dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2025 tại các đơn vị, trong đó tập trung quan tâm đẩy mạnh thực hiện đầu tư các thiết bị cơ giới hóa trong hầm lò.

**2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc**

Về thẩm định báo cáo đánh giá công tác hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong năm 2025, Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

**2.1. Giám sát hoạt động của HĐQT**

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT họp theo định kỳ và họp bất thường liên quan đến chỉ đạo hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đến kiện toàn bộ máy hoạt động Công ty;

- HĐQT đã có chỉ đạo sát sao, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Công ty hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra.

- Các hoạt động của HĐQT đã hỗ trợ và tạo điều kiện tốt cho hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về hoạt động của HĐQT trong các quyết sách được phân quyền.

**2.2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc**

- Ban Giám đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao. Giám đốc họp Ban điều hành bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng/ban/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT;

- Ban Giám đốc đã tích cực triển khai các nhiệm vụ Nghị quyết, Quyết định HĐQT giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh, đã tăng cường công tác kiểm tra quản lý;

- Công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục được quan tâm đầu tư chú trọng để tạo nguồn cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản đã ổn định. Công ty đã đưa đầu tư dây chuyền tuyển bạc xử lý khói khí lò quay tăng tỷ lệ thực thu và thêm sản phẩm cho Công ty.



- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2025 hoàn thành tốt một số chỉ tiêu tài chính về doanh thu và lợi nhuận như nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua.

### **3. Những kiến nghị, đề xuất**

Năm 2026, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh điều hành của Công ty. Ban kiểm soát sẽ tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, có trách nhiệm báo cáo trước đại hội. Để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

#### **\* Về chiến lược phát triển dài hạn:**

Ban điều hành Công ty cần tập trung mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đầu tư khai thác mỏ Núi Pháo, điều hành sản xuất tại mỏ Cúc Đường có hiệu quả, nâng cao chất lượng Kẽm thời phần đầu đạt 99,99 %, vận hành ổn định dây chuyền sản xuất tinh quặng bạc để tạo tiền đề đảm bảo cho công ty phát triển bền vững. Cần đổi lựa chọn các phương án đầu tư phù hợp với diễn biến giá cả thị trường. Cần nâng cao công tác dự báo trung và dài hạn để có những quyết sách phù hợp trong công tác đầu tư.

Ban điều hành cần làm tốt công tác quản lý tài nguyên, xây dựng kế hoạch khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng phải có đầy đủ cơ sở hiện trạng từng khối. Thiết kế khai thác các khối tuân thủ đúng các tiêu chuẩn trữ lượng của Bộ tài nguyên môi trường (Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT).

#### **\* Về công tác tổ chức lao động:**

- Lao động: Đề nghị Ban điều hành xây dựng các giải pháp tiếp tục rà soát, sắp xếp và tổ chức lại sản xuất để giảm lao động quản lý, lao động phục vụ. Tỷ lệ lao động quản lý năm 2026 Công ty cần thực hiện đảm bảo các cơ cấu vị trí phù hợp giữa tỷ lệ lao động quản lý, lao động phục vụ, phụ trợ và lao động công nghệ đồng thời đảm bảo các quy định về công tác an toàn trong Sản xuất theo các quy định của Pháp luật.

#### **- Tiền lương:**

+ Công ty tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với sản phẩm, khối lượng công việc và hiệu quả công việc thông qua công cụ KPI, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của các đơn vị, như lao động hầm lò, lao động điện phân kẽm, lao động đốt lò, thợ bậc cao... nhằm thúc đẩy khả năng cống hiến, phấn đấu của cán bộ, công nhân lao động giỏi, có năng lực.

#### **\* Về tổ chức sản xuất:**

- Phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy ổn định.



- Đặc biệt quan tâm đến chất lượng sản phẩm nhằm tạo được sức cạnh tranh trên thị trường. Trong lúc giá các loại nguyên liệu đầu vào có nhiều biến động như: than, xăng dầu, điện. Công ty cần phải nắm vững các thông tin và vận dụng linh hoạt các hình thức mua bán vật tư nhưng vẫn đảm bảo đúng quy chế mua sắm và đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

- Làm tốt công tác đào tạo, đào tạo lại để không ngừng hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý và tay nghề cho CBCNV.

- Ngoài việc quan tâm đến vấn đề sản xuất, Công ty cần đặc biệt quan tâm chú trọng đến vấn đề ATVSLĐ, PCCC.

**\* Về hoạt động sửa chữa, cải tạo:**

- Trong năm 2025, việc thực hiện hoạt động sửa chữa, cải tạo của Công ty còn tồn tại:

+ Việc lập kế hoạch sửa chữa chưa sát với nhu cầu thực tế, trong quá trình triển khai hoạt động nhiều hạng mục mới phát sinh, giá trị lớn không có trong kế hoạch.

+ Năm 2025, giá trị sửa chữa thường xuyên lớn, phát sinh nhiều so với kế hoạch đề ra.

- Để khắc phục việc trên, Ban kiểm soát kiến nghị:

+ Trong năm 2026, khi lập kế hoạch Công ty cần rà soát kỹ các hạng mục sửa chữa, cải tạo; đánh giá đúng bản chất để xếp loại vào sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên hay nâng cấp tăng giá trị tài sản cố định.

+ Công ty cần xây dựng quy định về các hạng mục nào là sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, nâng cấp tài sản cố định trình Hội đồng quản trị phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

+ Công ty cần kiểm soát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sửa chữa, cải tạo để tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động. Cần nâng cao tinh thần chống lãng phí trong bối cảnh giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

+ Công tác sửa chữa, đầu tư xây dựng cơ bản cần xem xét hạng mục cần thiết, trên cơ sở định hướng tiết kiệm đảm bảo mục tiêu phát triển và bền vững.

+ Các hạng mục sửa ngoài kế hoạch đã được giao cần có phương án và báo cáo HĐQT phê duyệt.

**\* Về công tác quản lý khác**

Các quy trình, quy chế, quy định của Công ty cần được chỉnh sửa, bổ sung lại theo Điều lệ mới sửa đổi. Cập nhật bổ sung các quy định mới của Luật Chứng khoán, Luật đầu tư và các quy định khác của pháp luật đã thay đổi.

Công tác xây dựng kế hoạch của các đơn vị trong Công ty cần sát thực tế hơn nữa, trên tinh thần chống lãng phí để xây dựng Công ty bền vững.





### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026**

- Thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

- Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2026.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2026.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT theo dõi, phát biểu ý kiến đóng góp cho các cuộc họp.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026 kính trình Đại hội đồng cổ đông. Xin chúc các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu, Nhà đầu tư, sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

**T/M Ban Kiểm soát  
Trưởng Ban**



**Nguyễn Đình Chiến**

Số: 1267 /TTr-BKS

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

### Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico (TMC) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của (TMC) như sau:

#### 1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

#### 2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

- + Công ty TNHH Kiểm toán BDO;
- + Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;
- + Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISIC.

#### 3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, BKS.

T/M Ban Kiểm soát  
Trưởng Ban



Nguyễn Đình Chiến



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV  
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU  
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 1268/TTr - TMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico sửa đổi bổ sung lần thứ 5 ban hành kèm theo Quyết định số 3666/QĐ - TMC ngày 01/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC Việt Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 20/4/2026 của HĐQT Công ty về việc thông qua kết quả SXKD năm 2025. Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Đại hội đồng cổ đông giao Ban điều hành phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập phát hành lại Báo cáo tài chính 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận: *lq*

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, P. TCKT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *24*



**Lý Xuân Tuyền**

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV  
C.TY CP KIM LOẠI MÀU TN - VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**TỔNG HỢP**  
**Năm 2025**  
**SAU BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: .....

*Thái Nguyên, năm 2026*



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>252 444 630 037</b>	<b>242 070 894 621</b>
<b><u>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</u></b>	<b><u>110</u></b>	<b>VI.1</b>	<b>134 452 678 172</b>	<b>94 613 369 527</b>
1. Tiền	111		43 408 694 516	54 613 369 527
2. Các khoản tương đương tiền	112		91 043 983 656	40 000 000 000
<b><u>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</u></b>	<b><u>120</u></b>			-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	VI.2a		-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)	122			-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.2b		-
<b><u>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</u></b>	<b><u>130</u></b>		<b>16 517 215 729</b>	<b>8 764 130 980</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3	10 185 677 521	5 232 017 519
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3 209 271 671	1 222 124 699
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4	3 122 266 537	2 912 028 762
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137			- 602 040 000
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.5		-
<b><u>IV. Hàng tồn kho</u></b>	<b><u>140</u></b>	<b>VI.7</b>	<b>62 548 137 399</b>	<b>97 751 436 178</b>
1. Hàng tồn kho	141		64 023 057 676	99 226 356 455
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		- 1 474 920 277	- 1 474 920 277
<b><u>V. Tài sản ngắn hạn khác</u></b>	<b><u>150</u></b>		<b>38 926 598 737</b>	<b>40 941 957 936</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	38 926 598 737	39 713 475 399
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			341 160 566
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.17b		887 321 971
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14a		-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>379 425 299 105</b>	<b>337 516 213 801</b>
<b><u>I. Các khoản phải thu dài hạn</u></b>	<b><u>210</u></b>		<b>10 742 011 920</b>	<b>9 799 661 843</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.3		-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			-
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.4b	10 742 011 920	9 799 661 843
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	219			-
<b><u>II. Tài sản cố định</u></b>	<b><u>220</u></b>		<b>231 955 157 978</b>	<b>187 487 868 557</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	<b>221</b>	<b>VI.9</b>	<b>231 955 157 978</b>	<b>187 487 868 557</b>
- Nguyên giá	222		1 073 209 021 900	993 375 752 582
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		- 841 253 863 922	- 805 887 884 025
2. Tài sản cố định thuê tài chính	<b>224</b>	<b>VI.11</b>		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	<b>227</b>	<b>VI.10</b>		
- Nguyên giá	228		629 245 319	629 245 319
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		- 629 245 319	- 629 245 319



TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	VI.12		-
- Nguyên giá	231			-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>15 388 067 437</b>	<b>46 027 069 653</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	VI.8a		-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.8b	15 388 067 437	46 027 069 653
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>			-
1. Đầu tư vào công ty con	251			-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1 020 246 000	1 020 246 000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		- 1 020 246 000	- 1 020 246 000
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>121 340 061 770</b>	<b>94 201 613 748</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	121 340 061 770	94 201 613 748
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	VI.24a		-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			-
4. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14b		-
5. Lợi thế thương mại	269			-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>631 869 929 142</b>	<b>579 587 108 422</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>340 225 212 747</b>	<b>313 161 377 444</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>289 423 315 782</b>	<b>292 191 262 117</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	VI.16a	128 331 318 458	154 696 658 700
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4 729 670 298	1 430 576 109
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17a	36 834 509 288	18 546 890 218
4. Phải trả người lao động	314		47 753 150 647	46 098 252 565
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18a	1 702 085 968	6 940 525 336
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20a		-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19a	28 431 554 073	51 991 210 564
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15a	40 701 002 079	12 060 000 000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			-
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		940 024 971	427 148 625
13. Quỹ Bình ổn giá	323			-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>50 801 896 965</b>	<b>20 970 115 327</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.16b		-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18b		-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20b		-
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19b		-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.15a,b	42 710 654 300	13 570 800 000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24b		-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		8 091 242 665	7 399 315 327
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			-
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>291 644 716 395</b>	<b>266 425 730 978</b>



TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>291 644 716 395</b>	<b>266 425 730 978</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25	180 000 000 000	180 000 000 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180 000 000 000	180 000 000 000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	VI.25a		-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	VI.25a		-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	VI.25a		-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.25a		-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25a		-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e		-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	VI.25e		-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	VI.25e		-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	111 644 716 395	86 425 730 978
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		15 222 727 572	15 367 155 344
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ này	421b		96 421 988 823	71 058 575 634
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			-
1. Nguồn kinh phí sự nghiệp	432	VI.28		-
2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	433			-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>631 869 929 142</b>	<b>579 587 108 422</b>

Lập biểu



Phạm Thị Thùy Dương

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Xuân Hương



Giám đốc



Trần Văn Long

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	1.255.453.042.920	1.158.378.432.592
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (01-02)	10		1.255.453.042.920	1.158.378.432.592
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	1.068.419.319.577	1.001.907.226.171
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		187.033.723.343	156.471.206.421
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	1.838.691.001	515.794.628
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	1.334.401.623	2.579.871.466
Tr.đó: Chi phí lãi vay	23		1.173.918.835	2.299.179.356
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	3.880.510.332	2.497.176.321
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	60.667.975.069	61.808.599.777
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {20+(21-22)-(25+26)}	30		122.989.527.320	90.101.353.485
11. Thu nhập khác	31	VII.6	2.293.813.858	5.008.933.273
12. Chi phí khác	32	VII.7	3.267.538.323	5.629.411.203
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(973.724.465)	(620.477.930)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	50		122.015.802.855	89.480.875.555
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	25.306.272.974	18.186.158.171
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		96.709.529.881	71.294.717.384
18. Lãi trên cổ phiếu*	70		5.357	3.146
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu*	71		-	-

Lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Thùy Dương



Nguyễn Thị Xuân Hương



Trần Văn Long



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2025

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		122 015 802 855	89 480 875 555
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VII.9	42 077 930 872	38 369 108 470
- Các khoản dự phòng	03		89 887 338	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		- 8 550 125	230 977 279
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		- 1 749 795 341	515 794 628
- Chi phí lãi vay	06		1 173 918 835	2 299 179 356
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		163 599 194 434	130 895 935 288
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		- 6 636 043 276	33 820 797 938
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		35 203 298 779	- 9 908 709 215
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		- 23 640 745 954	38 297 830 256
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		- 26 351 571 360	- 31 193 017 997
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		- 1 115 287 556	- 2 299 179 356
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		- 10 073 739 402	- 8 385 558 918
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		883 998 000	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		- 12 800 868 911	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		119 068 234 754	151 228 097 996
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm và xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		- 56 236 986 351	- 40 333 339 777
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1 601 271 863	515 794 628
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		- 54 635 714 488	- 39 817 545 149
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
3. Tiền thu từ đi vay	33	VIII.3	99 636 382 994	131 041 402 421
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	VIII.4	- 41 855 526 615	- 132 807 326 862
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		- 82 374 068 000	- 23 330 757 000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		- 24 593 211 621	- 25 096 681 441
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		39 839 308 645	86 313 871 406


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
Tiền tồn đầu kỳ	60		94 613 369 527	8 299 498 121
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền tồn cuối kỳ (70=50+60+61)	70		134 452 678 172	94 613 369 527

Lập biểu



Phạm Thị Thùy Dương

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Xuân Hương



Giám đốc

Trần Văn Long





**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**TỔNG HỢP TOÀN CÔNG TY**  
**Năm 2025**

**I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

1. Hình thức sở hữu vốn: Vốn Công ty cổ phần. Trong đó Vốn Nhà nước giữ 51%.
2. Lĩnh vực kinh doanh: Khảo sát, thăm dò, khai thác, tinh luyện, kinh doanh khoáng sản. Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.
3. Ngành nghề kinh doanh  
Khảo sát thăm dò khai thác mỏ, chế biến tinh luyện kim loại màu. Công trình hạ tầng cơ sở các công trình công nghiệp và dân dụng. Kinh doanh các loại khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa ô tô và thiết bị khai thác mỏ, thiết kế chế tạo thiết bị phụ tùng đi kèm xuất nhập khẩu thiết bị, vật tư, phụ tùng và khoáng sản các loại. Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.
4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.
5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính
6. Cấu trúc doanh nghiệp: Công ty cổ phần hạch toán độc lập

**II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

1. Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng

**III. Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng**

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty thực hiện công tác kế toán theo hệ thống chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và mẫu biểu báo cáo quản trị của Tập đoàn than Khoáng sản VN.

2. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

3. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tuân thủ chế độ kế toán hiện hành, hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính.

Tuân thủ nguyên tắc thận trọng và tính trọng yếu của Báo cáo Tài chính

**IV. Các chính sách kế toán áp dụng**

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Kết thúc niên độ kế toán, doanh nghiệp phải kiểm kê để xác định đúng thực tế. Số tồn cuối kỳ đều được tính ra đồng Việt Nam.

Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán. Căn cứ vào ngày 31/12 của năm báo cáo, khoá sổ kết thúc niên độ kế toán ngân hàng công bố tỷ giá tại thời điểm 31/12 căn cứ vào đó để chuyển đổi ra đồng Việt Nam.

## 2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho theo giá gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Được xác định trên cơ sở số lượng thông qua công tác kiểm kê hàng tồn kho và đơn giá tồn kho cuối kỳ của từng mặt hàng.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Không phát sinh

## 3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, thuê tài chính:  
+ TSCĐ hữu hình: Giá mua + chi phí vận chuyển + lắp đặt chạy thử
- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:

Thực hiện theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, phương pháp trích khấu hao theo đường thẳng.

## 4. Ghi nhận và trích khấu hao Bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư: Không phát sinh
- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư: không phát sinh

## 5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát:

Căn cứ quyết định của HĐQT liên doanh, quyết định mức đóng góp của mỗi bên, đơn vị căn cứ vào hoá đơn, chứng từ để làm cơ sở ghi nhận vốn đóng góp.

- Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

## 6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

- Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay
- Tỷ lệ vốn hoá được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ

## 7. Nguyên tắc ghi nhận vốn hoá các khoản chi phí khác

- + Chi phí trả trước
- + Chi phí khác
- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: căn cứ từng kỳ lập báo cáo quyết toán nếu chi phí có thể chịu được thì phân bổ theo thời gian sử dụng



- Phương pháp và thời gian phân bổ lợi thế thương mại: Không phát sinh

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Căn cứ vào hợp đồng mua bán và các chứng từ có liên quan để làm cơ sở ghi nhận các khoản phải trả

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Căn cứ vào các công trình xây dựng, các chi phí phát sinh nhưng chưa có sản phẩm thì các chi phí quản lý chung được ghi vào chi phí trả trước, khi có sản phẩm sản xuất ra thì được phân bổ dần vào giá thành sản phẩm của Công trình đó.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch đánh giá lại tài sản

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng:

Căn cứ theo hợp đồng mua bán và hoá đơn xuất bán hàng hoá, đã được khách hàng chấp nhận thanh toán thì được ghi nhận doanh thu bán hàng

- Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Căn cứ hợp đồng hai bên ký kết, sau khi thực hiện xong công việc bên mua có thể trả tiền ngay hoặc chấp nhận thanh toán thì được ghi nhận doanh thu.

- Doanh thu hoạt động tài chính

Hiệu quả được phân phối lợi nhuận từ hoạt động này. Ngoài ra chênh lệch bán ngoại tệ cũng được ghi vào doanh thu này.

- Doanh thu hợp đồng xây dựng

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

14. Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái

15. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác.

16. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và số liệu trên Báo cáo tài chính có thay đổi so với Báo cáo kiểm toán số A0625095/MOOREAISHN-TC ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Nghị quyết số 29/HĐQT-TMC ngày 20 tháng 4 năm 2026 của HĐQT Công ty về việc thông qua kết quả SXKD năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Năm 2025

Đơn vị tính: VND						
Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm				
01. Tiền	43 408 694 516	54 613 369 527				
- Tiền mặt	101 398 553	362 184 855				
- Tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn	43 307 295 963	54 251 184 672				
- Tiền đang chuyển	0					
	Cuối kỳ		Đầu năm			
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
02. Các khoản đầu tư tài chính	92 064 229 656	91 043 983 656	- 1 020 246 000	41 020 246 000	40 000 000 000	- 1 020 246 000
a/ Chứng khoán kinh doanh (Phù hợp với Biểu 02A-TM)	0	0	0	0	0	0
	Cuối kỳ		Đầu năm			
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ		
b/ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	91 043 983 656	0	40 000 000 000	40 000 000 000		
b1/ Ngắn hạn	91 043 983 656	0	40 000 000 000	40 000 000 000		
- Tiền gửi có kỳ hạn	91 043 983 656		40 000 000 000	40 000 000 000		
- Trái phiếu						
- Các khoản đầu tư khác						
b2/ Dài hạn	0	0	0	0		
- Tiền gửi có kỳ hạn	0	0				
	Cuối kỳ		Đầu năm			
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
c/ Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Phù hợp với Biểu 02C-TM và PB01-TKV)	1 020 246 000	0	- 1 020 246 000	1 020 246 000	0	- 1 020 246 000
	Cuối kỳ		Đầu năm			
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
03. Phải thu của khách hàng (Phù hợp với Biểu 03A-TM)	10 185 677 521	10 185 677 521	0	5 232 017 519	4 629 977 519	602 040 000
	Cuối kỳ		Đầu năm			
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng		
04. Phải thu khác (Phù hợp với Biểu 04-TM)	3 122 266 537		2 912 028 762			
	Cuối kỳ		Đầu năm			
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị		
05. Tài sản thiếu chờ xử lý	0	0	0	0		
a/ Tiền						
b/ Hàng tồn kho						
c/ TSCĐ						
d/ Tài sản khác						
	Cuối kỳ		Đầu năm			
	Giá gốc	Giá trị có khả năng thu hồi	Giá gốc	Giá trị có khả năng thu hồi		
06. Nợ xấu (Phù hợp với Biểu 06-TM)	0	0	0	0		
	Cuối kỳ		Đầu năm			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
07. Hàng tồn kho	64 023 057 676	- 1 474 920 277	99 226 356 455	- 1 474 920 277		
- Hàng đang đi trên đường						
- Nguyên liệu, vật liệu	10 516 760 692		9 703 918 935			
- Công cụ, dụng cụ	581 990 489		455 355 296			
- Chi phí SX, KD dở dang	39 418 579 740	- 1 474 920 277	45 737 777 561	- 1 474 920 277		
- Thành phẩm	13 505 726 755	0	43 329 304 663	0		
- Hàng hóa	0		0			
- Hàng gửi đi bán						
- Hàng hóa kho bảo thuế						
Trong đó						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
08. Tài sản dở dang dài hạn	15 388 067 437	46 027 069 653	0	0		
a/ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn						
b/ Xây dựng cơ bản dở dang (Phù hợp với Biểu 08-TM)	15 388 067 437	46 027 069 653				
	Cuối kỳ	Đầu năm				
09. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình (Phù hợp với Biểu 09-TM)	231 955 157 978	187 487 868 557				
	Cuối kỳ	Đầu năm				
10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình (Phù hợp với Biểu 10-TM)	0	0				



	Cuối kỳ	Đầu năm				
11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính	0	0				
(Phù hợp với Biểu 11-TM)						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư	0	0				
(Phù hợp với Biểu 12-TM)						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
13. Chi phí trả trước	160 266 660 507	133 915 089 147				
(Phù hợp với Biểu 13-TM)						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
14. Tài sản khác	0	0				
a/ Ngắn hạn						
b/ Dài hạn						
	Cuối kỳ	Trong kỳ	Đầu năm			
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
15. Vay và nợ thuê tài chính	83 411 656 379	83 411 656 379	111 405 382 994	53 624 526 615	25 630 800 000	25 630 800 000
a/ Vay ngắn hạn	27 692 002 079	27 692 002 079	58 727 528 694	31 035 526 615	0	0
b/ Vay dài hạn	55 719 654 300	55 719 654 300	52 677 854 300	22 589 000 000	25 630 800 000	25 630 800 000
- Nợ dài hạn đến hạn trả dưới 1 năm	13 009 000 000	13 009 000 000	11 769 000 000	10 820 000 000	12 060 000 000	12 060 000 000
- Kỳ hạn từ 1-3 năm	42 710 654 300	42 710 654 300	40 908 854 300	11 769 000 000	13 570 800 000	13 570 800 000
- Kỳ hạn từ 3-5 năm						
- Kỳ hạn từ 5-10 năm						
- Kỳ hạn trên 10 năm						
	Năm nay	Năm trước				
Thời hạn	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
c/ Các khoản nợ thuê tài chính đã thanh toán	0	0	0	0	0	0
	Cuối kỳ	Đầu năm				
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi		
d/ Số vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán	0	0	0	0		
- Vay						
- Nợ thuê tài chính						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		
16. Phải trả người bán	128 331 318 458	128 331 318 458	154 696 658 700	154 696 658 700		
(Phù hợp với Biểu 03A-TM)						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
17. Trái phiếu phát hành	0			0		
(Phù hợp với Biểu 17-TM)						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
18. Cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả						
- Mệnh giá						
- Giá trị đã mua lại trong kỳ						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	36 834 509 288	18 546 890 218				
(Phù hợp với Biểu 19-TM)						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		
20. Chi phí phải trả	1 702 085 968	1 702 085 968	6 940 525 336	6 940 525 336		
- Trích trước chi phí tiền lương trong thời gian nghỉ phép						
Trích trước chi phí trong thời gian ngừng việc						
- Chi phí trích trước tạm tính giá vốn	0	0				
- Lãi vay	71 636 895	71 636 895	13 005 616	13 005 616		
- Các khoản trích trước khác	1 630 449 073	1 630 449 073	6 927 519 720	6 927 519 720		
+ Chi phí phải trả nhà thầu phụ						
+ Chi phí phải trả các công trình XD CB						
+ Chi phí vận chuyển	0	0	0	0		
+ Chi phí phải trả tiền điện	1 079 888 460	1 079 888 460	1 067 773 366	1 067 773 366		
+ Chi phí quan trắc môi trường						
+ Chi phí kiểm toán 2021						
+ Các khoản phải trả khác	550 560 613	550 560 613	5 859 746 354	5 859 746 354		
	Cuối kỳ	Đầu năm				
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		

21. Phải trả khác	28 431 554 073	28 431 554 073	51 991 210 564	51 991 210 564		
a/ <i>Ngắn hạn</i>	28 431 554 073	28 431 554 073	51 991 210 564	51 991 210 564		
- Tài sản thừa chờ giải quyết						
- Kinh phí công đoàn	3 155 297	3 155 297		0		
- Bảo hiểm xã hội		0				
- Bảo hiểm y tế		0				
- Bảo hiểm thất nghiệp		0				
- Phải trả về cổ phần hóa		0				
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	21 653 491 051	21 653 491 051	20 890 847 234	20 890 847 234		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	92 845 500	92 845 500	24 866 913 500	24 866 913 500		
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	6 682 062 225	6 682 062 225	6 233 449 830	6 233 449 830		
b/ <i>Dài hạn</i>	0	0	0	0		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn						
- Các khoản phải trả, phải nộp khác						
c/ <i>Số nợ quá hạn chưa thanh toán</i>	0	0	0	0		
	Cuối kỳ	Đầu năm				
22. Doanh thu chưa thực hiện	0	0				
a/ <i>Ngắn hạn</i>	0	0				
b/ <i>Dài hạn</i>	0	0				
c/ <i>Khả năng không thực hiện hợp đồng với khách hàng</i>						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
23. Dự phòng phải trả	8 091 242 665	7 399 315 327				
a/ <i>Ngắn hạn</i>	0	0				
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa						
- Dự phòng bảo hành công trình xây						
- Dự phòng tái cơ cấu						
- Dự phòng phải trả khác	0	0				
+ <i>Chi phí sửa chữa TSCĐ định kỳ</i>	0					
+ <i>Mét lộ không đạt hệ số kế hoạch</i>						
+ <i>Đất bóc không đạt hệ số kế hoạch</i>						
+ <i>Cung độ vận tải không đạt kế hoạch</i>						
+ <i>Khác</i>		0				
b/ <i>Dài hạn</i>	8 091 242 665	7 399 315 327				
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa						
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng						
- Dự phòng tái cơ cấu						
- Dự phòng phải trả khác	8 091 242 665	7 399 315 327				
	Cuối kỳ	Đầu năm				
24. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả						
a/ <i>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:</i>	0	0				
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	0	0				
b/ <i>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</i>	0	0				
- Số bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	0	0				
	Cuối kỳ	Đầu năm				
25. Vốn chủ sở hữu	291 644 716 395	266 425 730 978				
(Phù hợp với Biểu B09A)						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
26. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0				
(Phù hợp với Biểu B09A)						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
27. Chênh lệch tỷ giá	0	0				
	Cuối kỳ	Được cấp	Đã chi	Đầu năm		
28. Nguồn kinh phí						
	Cuối kỳ	Đầu năm				
29. Khoản mục ngoài bảng						
b/ <i>Tài sản nhận giữ hộ</i>	0	0				
c/ <i>Ngoại tệ các loại</i>						
d/ <i>Kim khí quý, đá quý</i>	0	0				
d/ <i>Nợ khó đòi đã xử lý</i>	25 215 442 461	24 613 402 461				

Lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Thùy Dương

Nguyễn Thị Xuân Hương



Trần Văn Long



Số: 1269 /TTr-TMC

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Phân phối lợi nhuận năm 2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 3666/QĐ - TMC ngày 01/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 20/4/2026 của HĐQT Công ty về việc thông qua kết quả SXKD năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với các nội dung như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2025
1	Lợi nhuận trước thuế năm nay	Đồng	122 015 802 855
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	25 306 272 974
3	Lợi nhuận sau thuế năm nay (3=1-2)	Đồng	96 709 529 881
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	15 222 727 572
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (5=3+4)	Đồng	111 932 257 453
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm nay (%)	Đồng	50
7	Lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức năm nay bằng tiền mặt	Đồng	90 000 000 000
8	Lợi nhuận trích lập các quỹ (8=8.1+8.2+8.3)	Đồng	17 633 799 434
8.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
8.2	Quỹ thưởng Viên chức quản lý	Đồng	953 799 434
8.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	16 680 000 000
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	9 081 000 000
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	7 599 000 000
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (9=5-7-8)	Đồng	4 298 458 019

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận: LA

- Như đề gửi;

- Lưu: VP, Thư ký, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lý Xuân Tuyên

Số: 1270 /TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 ban hành kèm theo Quyết định số 3666/QĐ - TMC ngày 01/10/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Công ty báo cáo Đại hội như sau:

#### 1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty về mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và thành viên BKS. Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2025, lợi nhuận tăng so với kế hoạch và quy định tại Điều 5, Nghị định 248/NĐ-CP, ngày 19/5/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn Nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp Nhà nước quy định: *Doanh nghiệp có lợi nhuận và lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương tối đa bằng 02 lần mức lương cơ bản, nếu lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì thực hiện theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với KH được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương tính trên cơ sở 02 lần mức lương cơ bản.*

Công ty đề nghị thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

TT	Chức danh	Mức lương CB đề XD (Trđ/th)	Mức lương XD thù lao TH 2025	SL	Mức thù lao	Tiền thù lao đ/ng/tháng	Số tháng	Thực hiện năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	52,00	62,40	1	20%	12.480.000	12	149.760.000
2	Thành viên HĐQT	46,00	55,20	4	20%	11.040.000	12	529.920.000
3	Trưởng BKS	46,00	55,20	1	20%	11.040.000	12	132.480.000
4	Thành viên BKS	42,00	50,40	4	20%	10.080.000	12	483.840.000
	<b>Cộng</b>							<b>1.296.000.000</b>

Năm 2025, Công ty đã thực hiện cho trả thù lao cho HĐQT, BKS với tổng số tiền 1,080 tỷ đồng theo Nghị quyết số 51/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Căn cứ vào kết quả ĐHĐCĐ thường niên 2026,



Công ty thực hiện quyết toán chi trả đối với thành viên HĐQT, BKS với số tiền 216 triệu đồng.

## 2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Căn cứ Nghị định 248/NĐ-CP, ngày 19/5/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn Nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp Nhà nước và Kế hoạch SXKD năm 2026 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2026. Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS như sau:

TT	Chức danh	Mức lương CB theo ND-248 (Trđ/th)	Mức lương CB đề XD (Trđ/th)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đ/ng/th	Số tháng	KH chi trả năm 2026
1	Chủ tịch HĐQT	37,0	74,0	1	20%	14.800.000	12	177.600.000
2	Thành viên HĐQT	31,0	62,0	4	20%	12.400.000	12	595.200.000
3	Trưởng BKS	31,0	62,0	1	20%	12.400.000	12	148.800.000
4	Ủy viên BKS	30,0	60,0	4	20%	12.000.000	12	576.000.000
	<b>Cộng</b>			<b>10</b>				<b>1.497.600.000</b>

(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP, Thư ký, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lý Xuân Tuyên**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 4 năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 ban hành kèm theo Quyết định số 3666/QĐ - TMC ngày 01/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Để bảo đảm tính phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành trong công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị ĐHĐCĐ xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Điều lệ Công ty (ban hành tại QĐ số 3666/QĐ-TMC ngày 01/10/2025) cụ thể như sau:

1. Sửa đổi địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty.
2. Bãi bỏ khoản 8 điều 24 và khoản 8 điều 32 của Điều lệ Công ty (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).
3. Sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH 

CHỦ TỊCH *24*



**Lý Xuân Tuyên**



**PHỤ LỤC 1**  
**TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC CÔNG TY NĂM 2026**  
*(Ban hành kèm theo Tờ trình số 1274 /TTr - TMC ngày 13 / 4 /2026)*

TT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do SĐBS
1	<b>Khoản 5, Điều 2</b>	Trụ sở đăng ký của Công ty: Tổ dân phố Phú Xá 3, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Trụ sở đăng ký của Công ty: Số 89, Phú Xá 3, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Sửa đổi theo địa chỉ mới của Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD
2	<b>Khoản 8, Điều 24</b>	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Bãi bỏ	Căn cứ điều 138, điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
3	<b>Khoản 8, Điều 32</b>	Thành viên Ban kiểm soát có thể được thay thế và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Bãi bỏ	Căn cứ điều 138, điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY**  
*(Ban hành kèm theo Tờ trình số 1271 /TTr - TMC ngày 23/ 4/2026)*

**Phần 1. Kết quả rà soát ngành nghề kinh doanh của Công ty**

**I. Danh mục ngành nghề kinh doanh giữ nguyên như ngành nghề kinh doanh hiện hành: 21 ngành nghề.**

Số TT	Ngành nghề kinh doanh hiện tại của TMC (quy định tại khoản 2 Điều 3 Điều lệ Công ty)		Ngành nghề kinh doanh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
2	0891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón
3	2410	Sản xuất sắt, thép, gang	2410	Sản xuất sắt, thép, gang
4	2011	Sản xuất hóa chất cơ bản	2011	Sản xuất hóa chất cơ bản
5	2432	Đúc kim loại màu	2432	Đúc kim loại màu
6	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại.	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
7	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
8	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
9	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
10	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
11	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
12	2814	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
13	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
14	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
15	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
16	3700	Thoát nước và xử lý nước thải.	3700	Thoát nước và xử lý nước thải.
17	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
18	3822	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.	3822	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.
19	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
20	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
21	8620	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

003.C  
 TỶ  
 AN  
 1 MÀU  
 YẾN  
 CO  
 THÁI NG



**II. Danh mục ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi tên ngành (không thay đổi mã ngành): 06 ngành nghề**

Số TT	Ngành nghề kinh doanh hiện tại của TMC (quy định tại khoản 2 Điều 3 Điều lệ Công ty)		Ngành nghề kinh doanh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	2420	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu
2	0710	Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng không chứa sắt.	0710	Khai thác quặng sắt;
3	3314	Sửa chữa thiết bị điện	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
4	3312	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
5	7410	Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ; Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng
6	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác:	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác

**III. Danh mục ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi mã ngành (không thay đổi tên ngành): 02 ngành nghề.**

Số TT	Ngành nghề kinh doanh hiện tại của TMC (quy định tại khoản 2 Điều 3 Điều lệ Công ty)		Ngành nghề kinh doanh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt:	0729	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
2	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại

**IV. Danh mục ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi cả tên ngành, mã ngành: 04 ngành nghề.**

Số TT	Ngành nghề kinh doanh hiện tại của TMC (quy định tại khoản 2 Điều 3 Điều lệ Công ty)		Ngành nghề kinh doanh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	9531	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác
2	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật và dân dụng khác	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
3	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác
4	7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7212	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

**Phần 2. Danh mục ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi điều chỉnh**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
2	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
3	Khai thác quặng sắt;	0710
4	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
5	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
6	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
7	Sản xuất hóa chất cơ bản	2011
8	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672
9	Đúc kim loại màu	2432
10	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
11	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
12	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
13	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
14	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
15	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
16	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
19	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
21	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	3320
23	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
24	Thoát nước và xử lý nước thải.	3700
25	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
26	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.	3822
27	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
28	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
29	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
30	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
32	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
33	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620



**Phần 3. Các ngành nghề SXKD đề nghị xem xét bổ sung vào danh mục**

<b>Số TT</b>	<b>Ngành nghề kinh doanh hiện tại của TMC (quy định tại khoản 2 Điều 3 Điều lệ Công ty)</b>		<b>Ngành nghề kinh doanh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg</b>	
	<b>Mã ngành</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Tên ngành</b>
1		Chưa có	4292	Xây dựng công trình khai khoáng
2		Chưa có	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
3		Chưa có	7211	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên

TỔNG CÔNG KHOÁNG SẢN - TKV  
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU  
THÁI NGUYÊN - VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1272 /TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico sửa đổi bổ sung lần thứ năm ban hành kèm theo Quyết định số 3666/QĐ - TMC ngày 01/10/2025 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Theo quy định Công ty phải xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, tuy nhiên tại 3 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2020; năm 2021 và năm 2023, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty nhưng đến nay Quy chế này chưa được ban hành do số phiếu tán thành không đạt tỷ lệ 65% theo Điều lệ Công ty.

Để đảm bảo việc tuân thủ quy định quản trị của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với công ty đại chúng, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo thẩm quyền (Có tài liệu gửi kèm).

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và chấp thuận!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS (B/c);
- Lưu: VP, Thư ký Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lý Xuân Tuyên



**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ  
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh**

**1. Đối tượng điều chỉnh**

- a) Thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Thành viên Ban kiểm soát;
- c) Ban Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty, các bộ phận và cá nhân giúp việc cho HĐQT, Giám đốc các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của Công ty;
- d) Cổ đông và cá nhân, tổ chức có quyền lợi liên quan đến Công ty.

**2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến quản trị Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Giao dịch với người có liên quan;
- e) Báo cáo và công bố thông tin;

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Các từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có cùng định nghĩa được quy định tại Điều lệ Công ty.

2. *Thành viên HĐQT không điều hành* là thành viên HĐQT không giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác theo Điều lệ Công ty.

3. *Thành viên HĐQT độc lập* là thành viên được quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

4. *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo quy định tại khoản 18, Điều 4, Luật Chứng khoán).

5. *Người điều hành Doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. *HDQT* là viết tắt của Hội đồng quản trị Công ty.

7. *BKS* là viết tắt của Ban kiểm soát Công ty.

8. *DHĐCĐ* là viết tắt của Đại hội đồng cổ đông.

9. *Quản trị Công ty* là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

10. *Điều lệ Công ty* là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

11. *UBCKNN* là viết tắt của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

12. *HNX* là viết tắt của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

13. *VSDC* là viết tắt của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty**

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và những người liên quan;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
5. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

## **Chương II**

### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 4. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông được quyền đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

3. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức tương ứng theo số cổ phần sở hữu tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;



d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các cổ đông mới;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f) Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 132 của Luật doanh nghiệp;

k) Các quyền khác theo quy định tại điểm i; điểm k; điểm l khoản 2 Điều 11 của Điều lệ Công ty và pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Đề cử các thành viên HĐQT và BKS theo quy định tương ứng tại Khoản 5, Điều 24, Khoản 5 Điều 32 Điều lệ Công ty;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

d) Xem xét, tra cứu, và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của BKS, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

e) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f) Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

g) Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



5. Quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Các nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

#### **Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:

1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty
2. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
3. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
4. Phiếu biểu quyết;
5. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
6. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Và các tài liệu khác liên quan đến Đại hội.

#### **Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy



quyền theo quy định tại khoản 4 Điều này thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được uỷ quyền nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện được uỷ quyền dự họp ĐHĐCĐ phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp.

b) Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp;

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;

d) Số cổ phần được uỷ quyền đại diện;

đ) Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

6. Người đại diện theo uỷ quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:



a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;

8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền.

9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

11. Trước hoặc ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định.

## **Điều 8. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết, hình thức biểu quyết, thông báo kết quả biểu quyết**

### **1. Cách thức bỏ phiếu**

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số thứ tự, mã cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán



thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Đại hội đồng cổ đông bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp Đại hội để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

## 2. Các hình thức biểu quyết

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau đây:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Giám đốc Công ty;
- Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty;
- Báo cáo của kiểm toán viên nếu thấy cần thiết và được HĐQT chấp thuận;
- Kế hoạch phát triển kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó nhưng không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi tham khảo ý kiến của các cổ đông tại ĐHĐCĐ;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm, thay thế thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần được quyền chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật; Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ Công ty; Phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần.



- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý khi giải thể Công ty;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể Công ty; giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

4. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 14, Điều 19 Quy chế này.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

7. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả biểu quyết phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề đã được thông qua theo chương trình Đại hội.



**Điều 9. Cách thức không thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp)**

1. Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết theo Điều 132 Luật Doanh nghiệp về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

**Điều 10. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Thư ký ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến ĐHĐCĐ sau đó lập biên bản ĐHĐCĐ và Chủ tọa thông qua tại ĐHĐCĐ trước khi bế mạc cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa Đại hội và Thư ký.



2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

3. Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ.

4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản.

#### **Điều 11. Công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;



- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức;

4. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp ;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **CHƯƠNG III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT là những người có tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

4. Trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác, Chủ tịch HĐQT không được kiêm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.

5. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm của người quản lý công ty mẹ.

##### **Điều 14. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

###### **1. Ứng cử thành viên HĐQT**

Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên website của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân và được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố theo quy định của pháp luật bao gồm các nội dung sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;



b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

## 2. Đề cử thành viên HĐQT

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và tự ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## Điều 15. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT theo quy định tại các Khoản 2 Điều 13 Quy chế này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Khoản 1 Điều 24, Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

## Điều 16. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị



1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:

a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

d) Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.

e) Bị bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ

f) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

2. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

#### **1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT**

Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu ra Chủ tịch HĐQT và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

#### **2. Các cuộc họp định kỳ**

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

#### **3. Các cuộc họp bất thường**

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;

b) Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;

c) Ban kiểm soát.



d) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

#### 6. Địa điểm họp

Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và sự nhất trí của HĐQT.

#### 7. Thông báo và chương trình họp

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

#### 8. Số thành viên tham dự tối thiểu

a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp.

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

#### 9. Biểu quyết



a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

đ) Kiểm soát viên, và những người được mời họp dự thính có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### 10. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

#### 11. Biểu quyết đa số

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### 12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được



chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

### 13. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

### 14. Biên bản cuộc họp HĐQT

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 158 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất của 01 thành viên HĐQT tham gia cuộc họp và có đóng dấu của Công ty.

### 15. Nghị quyết bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

### 16. Những người được mời họp dự thỉnh

Thư ký Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, các thành viên Ban kiểm soát, những cán bộ quản lý khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng) và các



chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp HĐQT theo lời mời của Hội đồng nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG IV**

### **BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 18. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

b) Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động của Doanh nghiệp không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

#### **Điều 19. Đề cử, ứng cử kiểm soát viên**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên BKS phải có



cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác, hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

## 2. Giới thiệu, đề cử kiểm soát viên

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và tự ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Quy chế này. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## Điều 20. Bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định Quy chế này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số



phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

**Điều 21. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e) Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;
- g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

2. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và bãi nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

**CHƯƠNG V**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM  
MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

**Điều 22. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty**

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc Công ty



a) Có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc Công ty theo quy định tại Điều 64 của Luật Doanh nghiệp, Điều 30 Điều lệ Công ty.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị kinh doanh trong ngành nghề chính của Công ty.

c) Trung thực, cẩn cán và có uy tín;

d) Không đồng thời làm Giám đốc ở một đơn vị khác;

d) Giám đốc do HĐQT Công ty quyết định bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## 2. Tiêu chuẩn lựa chọn Phó Giám đốc Công ty

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị kinh doanh trong một hoặc một số ngành nghề của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực phân công;

c) Trung thực, cẩn cán và có uy tín;

d) Do Giám đốc giới thiệu, đề cử để HĐQT quyết định bổ nhiệm.

## 3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng Công ty

a) Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán;

b) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ Đại học trở lên.

c) Có thời gian công tác trong lĩnh vực kế toán ít nhất 05 (năm) năm.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.

e) Trung thực, cẩn cán và có uy tín;

f) Do Giám đốc Công ty giới thiệu, đề cử để HĐQT quyết định bổ nhiệm.

## **Điều 23. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Hội đồng quản trị Công ty là cơ quan trực tiếp thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, chấp nhận từ chức đối với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của Công ty về quản lý cán bộ.

1. Đối với Giám đốc Công ty: Hội đồng quản trị đề xuất, nhận xét, đánh giá đối với cá nhân được đề xuất.

2. Đối với Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty: Giám đốc Công ty căn cứ vào tiêu chuẩn và nhu cầu công việc đề xuất lựa chọn cán bộ để giới thiệu cho HĐQT xem xét, quyết định.

3. Sau khi tập hợp danh sách các ứng viên để bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý cán bộ của Công ty, Hội

đồng quản trị tổ chức biểu quyết theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty để ra nghị quyết và quyết định bổ nhiệm vào vị trí đã biểu quyết.

#### **Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với người điều hành doanh nghiệp**

1. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi HĐQT, HĐQT sẽ xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng kể từ khi tiếp nhận được đơn xin từ chức. Trong thời gian chưa có quyết định của HĐQT thì người điều hành doanh nghiệp đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. HĐQT Công ty có thể miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

- a) Do yêu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b) Sức khỏe của cá nhân không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c) Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ Công ty, nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc phải chấm dứt hợp đồng lao động, quyết định buộc thôi việc.

#### **Điều 25. Ủy quyền, ủy nhiệm**

1. Giám đốc Công ty có thể ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho các Phó Giám đốc hoặc người khác thay mình giải quyết một số phần việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền hoặc ủy nhiệm đó.

2. Người được ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc Công ty và pháp luật về những công việc mình làm.

3. Sự ủy quyền, ủy nhiệm liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản và có thời hạn.

#### **Điều 26. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 27. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp, Điều 31 Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;



b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c) Am hiểu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty; Có khả năng tổng hợp, sử dụng thành thạo tin học, và các thiết bị văn phòng.

d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

g) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

h) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

i) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

k) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VI**

### **QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 28. Quyền, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị có quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác của pháp luật.

#### **Điều 29. Hoạt động của Giám đốc Công ty**

1. Giám đốc Công ty do HĐQT Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chủ động tiến hành các hoạt



động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc được quy định chi tiết tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

### **Điều 30. Mối quan hệ giữa HĐQT và Giám đốc Công ty**

1. Giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình HĐQT; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho Công ty, Giám đốc báo cáo HĐQT đề ra quyết định điều chỉnh. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại thì Giám đốc Công ty vẫn phải thực hiện theo nghị quyết của HĐQT nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước ĐHĐCĐ gần nhất.

2. Giám đốc Công ty được quyền từ chối thi hành vào bảo lưu các ý kiến đối với quyết định của HĐQT nếu thấy quyết định đó trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với HĐQT, BKS bằng văn bản. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc Công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.

3. Giám đốc Công ty có quyền quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất khả kháng ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay với HĐQT và ĐHĐCĐ trong thời gian gần nhất.

4. Giám đốc Công ty phải báo cáo trong cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ các nội dung được HĐQT, ĐHĐCĐ yêu cầu.

### **Điều 31. Quyền và nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty có quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

## **CHƯƠNG VII**

### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT QUYỀN LỢI VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY**

#### **Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ có thể sử dụng



những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan; hoặc

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 33. Giao dịch với người liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của



Công ty thông qua kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty.

3. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

## **CHƯƠNG VIII CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 34. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động SXKD của Công ty, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

2. Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

### **Điều 35. Chế độ báo cáo, giám sát và xử lý vi phạm**

#### **1. Chế độ báo cáo**

Định kỳ hàng năm Công ty có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Quy chế quản trị với UBCKNN, HNX và các cơ quan thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **2. Giám sát**

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan, các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của UBCKNN, SGDC và các cơ quan thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **3. Xử lý vi phạm**

Công ty, tổ chức và cá nhân có liên quan không thực hiện các quy định tại quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty mà không công bố thông tin và báo cáo UBCKNN, HNX theo quy định sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 36. Tổ chức thực hiện**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Mọi vấn đề trong quy chế này mà trái với Điều lệ Công ty thì sẽ lấy điều lệ Công ty làm tiêu chuẩn để thực hiện./.



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV  
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU  
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 1273 /TTr - TMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị


Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi bổ sung lần thứ 5 ban hành kèm theo Quyết định số 3666/QĐ-TMC ngày 01/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 1726/QĐ-TMC ngày 30/5/2024 của HĐQT Công ty;

Để đảm bảo thực hiện thống nhất đồng bộ trong hệ thống văn bản quản lý điều hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành theo Quyết định số 1726/QĐ-TMC ngày 30/5/2024 của HĐQT Công ty (Có văn bản gửi kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận!

Nơi nhận:   
- Như Kính gửi;  
- HĐQT, BKS;  
- Lưu: VP, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH 



Lý Xuân Tuyên



**11- NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI BỔ SUNG**  
**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*(Ban hành kèm theo Tờ trình số 12/3/TTr-TMC ngày 23/4/2026)*

STT	Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (Quyết định số 1726/QĐ-TMC ngày 30/5/2024)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
1	<b>Khoản 5 Điều 7</b> Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực	Đề nghị bỏ nội dung khoản 5 điều 7	Theo quy định tại Luật DN vấn đề bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS phải do ĐHĐCĐ quyết định Cụ thể (điểm c khoản 2 Điều 138, Điều 160 LDN)
2	<b>Điểm c khoản 1 Điều 8....</b> Thông qua đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký <b>hợp đồng, chấm dứt hợp đồng</b> , khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Phó Giám đốc chi nhánh, đơn vị trực thuộc, Phó Trưởng phòng Công ty và các chức danh	<b>Điểm c khoản 1 Điều 8....</b> Thông qua đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Phó Giám đốc chi nhánh, đơn vị trực thuộc, Phó Trưởng phòng Công ty và các chức danh quản lý khác theo quy chế quản lý	Phù hợp với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 25 Điều lệ công ty (bỏ nội dung ký hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng)



STT	Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (Quyết định số 1726/QĐ-TMC ngày 30/5/2024)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	quản lý khác theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).	nội bộ của Công ty; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).	
3	<b>Khoản 12 Điều 10.</b> Công bố cho Công ty các khoản thù lao mà thành viên Hội đồng quản trị nhận được từ các Công ty con đơn vị liên kết và tổ chức khác mà họ là đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty.	Đề nghị bỏ nội dung này	Sửa đổi cho phù hợp thực tế. Hiện nay Công ty không còn mô hình công ty con
4	<b>Điều 25. Điều khoản thi hành</b> 1. Quy chế này gồm 8 chương, 25 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico năm 2024 thông qua ngày 23/5/2024, chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này. 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1518/QĐ-TMC ngày 20/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.	Cập nhật lại nếu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT	

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO**

*Căn cứ Luật Doanh Nghiệp;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 3666/QĐ - TMC ngày 01/10/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty;*

*Căn cứ Biên bản số /BB-ĐHĐCĐ-TMC họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ngày 15/5/2026,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành Quy chế tổ chức Đại hội, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (có tài liệu kèm theo).

**Điều 2.** Tán thành kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		So sánh thực hiện (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	KH cả năm	Cùng kỳ 2024
1	Doanh thu	Tr.đ	1.175.688	1.259.586	107,14	108,22
2	Lợi nhuận	"	85.116	122.016	143,35	136,36
3	Chế độ người lao động					
-	LĐ thực tế bình quân KH	người	1.287	1.246	96,82	97,73
-	Tổng quỹ lương	Tr.đ	214.000	225.000	105,14	111,39
-	Tiền lương bình quân	trđ/ng/thg	13,86	15,05	108,60	113,98
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	182.320	187.159	102,65	121,37
5	Sản phẩm SX chủ yếu					
-	Kẽm thỏi	Tấn	11.800	12.050	102,12	102,12
-	A xít sunfua ric	"	19.000	18.050	95,00	103,91
-	Tinh quặng chì sunfua	"	3.474	3.597	103,56	103,55



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		So sánh thực hiện (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	KH cả năm	Cùng kỳ 2024
-	Tinh quặng bạc		370	218	58,94	-
	<i>Tinh quặng Ag quy 3.000g/tấn</i>		370	377	101,77	-
-	Tinh quặng chì oxit 20%	"	2.500	1.542	61,66	254,79
-	Tinh quặng thiếc	"	156	99	63,32	71,28
	<i>Quy thiếc thỏi</i>		73	44	59,74	67,99
-	Tinh quặng đồng	"	825	1.090	132,19	88,92
<b>6</b>	<b>Tiêu thụ</b>					
-	Kẽm thỏi 99,95% Zn	Tấn	11.800	11.939	101,18	130,37
-	Axit H2SO4 (bán)	"	17.124	16.679	97,40	111,00
-	Tinh quặng chì sufua	"	3.474	3.524	101,46	103,78
-	Tinh quặng chì Ôxit		3.105	2.107	67,85	-
-	Thiếc thỏi	"	73	45	61,24	71,64
-	Tinh quặng đồng	"	1.225	1.574	128,54	158,48

- Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng: 64,483 tỷ đồng, bằng 100,22% kế hoạch năm (giá trị đã giải ngân trên BCTC 60,8 tỷ đồng).

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Tổng doanh thu: 1.434,966 tỷ đồng, bằng 113,92% so với TH năm 2025;
- Nộp ngân sách: 220,518 tỷ đồng, bằng 117,82 % so với TH năm 2025;
- Lợi nhuận trước thuế: 150,126 tỷ đồng, bằng 123,04% so với TH năm 2025;
- Tổng quỹ lương sản phẩm: 240,0 tỷ đồng, bằng 106,67% so với TH năm 2025;
- Lao động trong kỳ 1.296 người, bằng 104,01% so với TH năm 2025;
- Tiền lương BQ: 15,43 tr.đ/ng/tháng, bằng 102,55% so với TH năm 2025;
- Tổng giá trị SCL: 39,063 tỷ đồng, bằng 115,65% so với TH năm 2025;
- Tổng giá trị ĐTXD: 78,75 tỷ đồng;
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2026: 50,5%.

\* Sản phẩm sản xuất và tiêu thụ

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Sản xuất	Tiêu thụ
1	Kẽm thỏi	tấn	11.900	11.900
	<i>Kẽm thỏi sản xuất</i>	<i>Tấn</i>	<i>8.500</i>	<i>8.500</i>
	<i>Kẽm thỏi gia công</i>	<i>Tấn</i>	<i>3.400</i>	<i>3.400</i>

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Sản xuất	Tiêu thụ
2	Axit sunfuric	tấn	17.800	15.775
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	tấn	3.440	3.440
4	Tinh quặng chì oxit 20%	tấn	2.500	2.500
5	Tinh quặng bạc (hàm lượng 3.000g/t)	tấn	900	900
6	Thiếc thỏi	tấn	59	59
7	Tinh quặng đồng	tấn	1.000	1.000

**Điều 3.** Tán thành tờ trình số 1264/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 với tổng giá trị kế hoạch là 78,75 tỷ đồng.

**Điều 4.** Tán thành Báo cáo số 1265/BC-TMC ngày 23/4/2026 của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng quản lý năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.

**Điều 5.** Tán thành Báo cáo số 1266/BC-TMC-BKS ngày 23/4/2026 của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.

**Điều 6.** Đại hội tán thành Báo cáo tài chính năm 2025. Đại hội ủy quyền Giám đốc Công ty phối hợp với đơn vị kiểm toán điều chỉnh báo cáo tài chính năm 2025 và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

**Điều 7.** Tán thành việc phân phối lợi nhuận năm 2025 với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2025
1	Lợi nhuận trước thuế năm nay	Đồng	122 015 802 855
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	25 306 272 974
3	Lợi nhuận sau thuế năm nay (3=1-2)	Đồng	96 709 529 881
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	15 222 727 572
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (5=3+4)	Đồng	111 932 257 453
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm nay (%)	Đồng	50
7	Lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức năm nay bằng tiền mặt	Đồng	90 000 000 000
8	Lợi nhuận trích lập các quỹ (8=8.1+8.2+8.3)	Đồng	17 633 799 434
8.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
8.2	Quỹ thưởng Viên chức quản lý	Đồng	953 799 434
8.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	16 680 000 000
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	9 081 000 000
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	7 599 000 000
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (9=5-7-8)	Đồng	4 298 458 019



**Điều 8.** Tán thành tờ trình số 1270/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của HĐQT về việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 với tổng số tiền là 1.296 triệu đồng cụ thể:

TT	Chức danh	Mức lương CB đề XD (Trđ/th)	Mức lương XD thù lao TH 2025	SL	Mức thù lao	Tiền thù lao đ/ng/tháng	Số tháng	Thực hiện năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	52,00	62,40	1	20%	12.480.000	12	149.760.000
2	Thành viên HĐQT	46,00	55,20	4	20%	11.040.000	12	529.920.000
3	Trưởng BKS	46,00	55,20	1	20%	11.040.000	12	132.480.000
4	Thành viên BKS	42,00	50,40	4	20%	10.080.000	12	483.840.000
	<b>Cộng</b>							<b>1.296.000.000</b>

Năm 2025, Công ty đã thực hiện cho trả thù lao cho HĐQT, BKS với tổng số tiền 1,080 tỷ đồng theo Nghị quyết số 51/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Công ty thực hiện quyết toán chi trả đối với thành viên HĐQT, BKS với số tiền 216 triệu đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty năm 2026:

TT	Chức danh	Mức lương CB theo ND-248 (Trđ/th)	Mức lương CB đề XD (Trđ/th)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đ/ng/th	Số tháng	KH chi trả năm 2026
1	Chủ tịch HĐQT	37,0	74,0	1	20%	14.800.000	12	177.600.000
2	Thành viên HĐQT	31,0	62,0	4	20%	12.400.000	12	595.200.000
3	Trưởng BKS	31,0	62,0	1	20%	12.400.000	12	148.800.000
4	Ủy viên BKS	30,0	60,0	4	20%	12.000.000	12	576.000.000
	<b>Cộng</b>			<b>10</b>				<b>1.497.600.000</b>

**Điều 9.** Tán thành Tờ trình số 1267/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

**Điều 10.** Tán thành Tờ trình số 1271/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Công ty về việc sửa đổi bổ sung lần thứ 6 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đại hội giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện và ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung theo thẩm quyền.

**Điều 11.** Tán thành Tờ trình số 1273/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Công ty về việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Đại hội giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết chế theo thẩm quyền.

**Điều 12.** Tán thành Tờ trình số 1272/TTr-TMC ngày 23/4/2026 của Công ty về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Đại hội giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết chế theo thẩm quyền.

**Điều 13.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể Cổ đông có trách nhiệm triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty (website);
- UBCKNN; HNX; VSDC (để B/c);
- TV HĐQT, BKS;
- Ban GD, Kế toán trưởng;
- Lưu: HĐQT, VP.

**TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Lý Xuân Tuyên**